TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ TỈNH KONTUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 17/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Đức và bà Phạm Thị Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu - Thư ký tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo: **Đoàn Thanh L** ; Sinh ngày: 22/9/1990 tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Minh Giảng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lụa; sinh năm 1956; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Trà M ; sinh năm: 2003 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Trà M ; sinh năm: 2003, địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Ha, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 7 năm 2017, Đoàn Thanh L có quan hệ tình cảm yêu đương với Nguyễn Thị Trà M . Đến khoảng tháng 12 năm 2017, tại vườn cà phê gần nhà L thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, L và M ôm, hôn nhau rồi L đưa dương vật của mình vào ra liên tục trong âm đạo của M để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Thời gian sau, L và M tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với nhau nhiều lần tại nhà Đoàn Thanh L và vườn cây cà phê gần nhà L . Một thời gian sau, M có thai, đến ngày 03/9/2018, M sinh một bé trai tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum và đặt tên con là Đoàn Quốc K . Sau đó, M chuyển đến sống chung như vợ chồng với L cùng con

chung tại nhà L . Ngày 08/6/2021, L và M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Ngày 06/6/2023, M làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà yêu cầu giải quyết ly hôn với L . Quá trình thụ lý giải quyết đơn, Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà xét thấy có dấu hiệu của tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và đã chuyển tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà.

Ngày 06/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà ra Quyết định trưng cầu giám định số 50/QĐ-CSĐT trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định ADN. Tại Bản kết luận giám định số: 1405/KL-KTHS ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Đoàn Quốc K là con đẻ của Nguyễn Thị Trà M với Đoàn Thanh L .

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSĐH ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh L về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong quá trình điều tra bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo, có đơn xin bãi nại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên xử bị cáo Đoàn Thanh L về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38; điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh L mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đoàn Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa không có tranh luận đối đáp gì. Lời nói sau cùng của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo sai thì bị cáo phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 12/2017 đến ngày 18/02/2019, Đoàn Thanh L và Nguyễn Thị Trà M thực hiện hành vi giao cấu với nhau nhiều lần tại nhà L và vườn cây cà phê gần nhà L thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum dẫn đến M có thai rồi sinh con và đặt tên con là Đoàn Quốc K . Tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu lần đầu, do L và M không nhớ rõ ngày cụ thể nên tính đến ngày 31/12/2017 thì M mới 14 tuổi 10 tháng 13 ngày. Khi thực hiện hành vi giao cấu có sự đồng thuận của M .

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của bị cáo Đoàn Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Đoàn Thanh L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật công nhận và bảo vệ đó là: sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự nhân phẩm của con người và gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Khi thực hiện hành vi này, bị cáo đã đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được người bị hại là người chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn cố tình thực hiện việc giao cấu với người bị hại nhiều lần dẫn đến có con. Mặc dù có sự đồng thuận của người bị hại, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Đoàn Thanh L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Đoàn Thanh L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cha đẻ của bị cáo là thương binh loại A, thương tật hạng 4, được khen tặng có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần cho bị cáo hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố** : Bị cáo **Đoàn Thanh L** phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".*

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thanh L : 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đoàn Thanh L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/01/2023) bị cáo, có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Công an huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**